

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG MN AN THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 139/KH-MNAT

An Thắng, ngày 24 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên Năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;

Căn cứ nhu cầu đăng ký bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên. Trường mầm non An Thắng xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2024-2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của BDTX

1. Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên, cán bộ quản lý; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát

triển giáo dục của trường, thành phố, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

3. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

4. Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên qua từng năm.

5. Đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu về nội dung bồi dưỡng, điều kiện tổ chức thực hiện bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và nhiệm vụ năm học. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 – 2025 cần cụ thể, xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và yêu cầu thực tiễn của trường theo nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 (*có đối chiếu với đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên để xác định rõ nội dung và hình thức bồi dưỡng phù hợp*); tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Việc bồi dưỡng phải tập trung vào nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp.

6. Cần có kế hoạch để tất cả giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng. Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX. Phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

II. Đối tượng bồi dưỡng

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đang giảng dạy tại trường Mầm non An Thắng

III. Nội dung bồi dưỡng

1. Đối với cán bộ quản lý

1.1. Nội dung bồi dưỡng bắt buộc

1.1.1. Nội dung 1: 40 tiết/năm học.

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với từng cấp học áp dụng trong cả nước, bao gồm các nội dung về đường lối, chính sách phát triển giáo dục; yêu cầu về công tác quản lý giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng năm học.

TT	Nội dung cần bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
1	Hướng dẫn 1 số ứng dụng CNTT trong tổ chức HĐGD cho trẻ MN	- Xác định được những nội dung cơ bản về tìm kiếm và khai thác tài liệu điện tử từ Internet; - Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ tìm kiếm, khai thác tài liệu từ Internet và các nguồn tài liệu điện tử cho giáo dục mầm non; - Sử dụng được phần mềm xây dựng giáo án, xây dựng hình ảnh, tạo video và sách điện tử; - Biết và thao tác được ở mức độ cơ bản trong việc khai thác các phần mềm có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng giáo án, xây dựng hình ảnh, video; - Biết thiết kế và xuất bản sách điện tử ở mức độ cơ bản.	15
2	TC đánh giá chất lượng GD, quy trình, chu kỳ kiểm định CLGD trường mầm non	-Nhằm giúp trường mầm non xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường mầm non; để cơ quan quản lý nhà	15

		nước đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.	
3	Xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non	Tạo cơ hội cho trẻ em mầm non học tập lẫn nhau và phát triển cùng nhau, giáo viên mầm non, cán bộ quản lý học tập lẫn nhau và phát triển cùng nhau, cha mẹ trẻ em và cộng đồng địa phương hỗ trợ và tham gia các hoạt động ở nhà trường, học tập lẫn nhau và phát triển cùng nhau.	10

1.1.2. Nội dung 2: 40 tiết/năm học.

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục MN từng thời kỳ của địa phương bao gồm các nội dung về phát triển giáo dục MN của địa phương; về quản lý việc thực hiện chương trình, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các chương trình, dự án (nếu có) do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học.

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
	Kỹ năng truyền thông và xử lý tình huống	- Xác định nhiệm vụ truyền thông của giáo viên mầm non - Nâng cao kỹ năng giao tiếp, biết lắng nghe, quan sát hiệu quả - Khả năng xử lý các tình huống phù hợp trong quá trình CSGD trẻ mầm non	
	Hướng dẫn tạo trang Padlet và cài đặt công thức đánh giá trẻ	- Giáo viên mầm non có cơ hội làm quen, tiếp cận và phát huy khả năng công nghệ thông tin của mình. - Nhờ có công nghệ thông tin, giáo viên có thể tiếp cận với	

		nguồn tư liệu mở vô cùng phong phú, đa dạng. - Ứng dụng công nghệ thông tin tiết kiệm được thời gian, dành thời gian cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.	
	Chế độ thực đơn và cách cân đối cơ cấu các bữa ăn	- Chế độ ăn phù hợp với độ tuổi của trẻ theo quy định - Thực đơn các món ăn được thực hiện nấu cho trẻ phù hợp từng độ tuổi - Chế độ thực đơn của trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo theo quy định - Cân đối cơ cấu các bữa ăn trong ngày của trẻ đảm bảo phù hợp, đúng quy định.	

1.2. Nội dung bồi dưỡng tự chọn: 40 tiết/năm học.

Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm (gọi là Chương trình bồi dưỡng 03):

- Cán bộ quản lý tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng tại Mục IV của văn bản này. Các mô đun bồi dưỡng cụ thể được quy định tại mục III trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Đối với giáo viên

2.1. Nội dung bắt buộc

2.1.1. Nội dung chương trình bồi dưỡng 01: 40 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học về đường lối, chính sách phát triển giáo dục; chương trình giáo dục, chương trình chăm sóc.

TT	Nội dung cần bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng
-----------	-------------------------------	---------------------------	-------------------

			(tiết)
1	- Hướng dẫn 1 số ứng dụng CN trong tổ chức HĐGD cho trẻ MN	- Xác định được những nội dung cơ bản về tìm kiếm và khai thác tài liệu điện tử từ Internet; - Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ tìm kiếm, khai thác tài liệu từ Internet và các nguồn tài liệu điện tử cho giáo dục mầm non; - Sử dụng được phần mềm xây dựng giáo án, xây dựng hình ảnh, tạo video và sách điện tử; - Biết và thao tác được ở mức độ cơ bản trong việc khai thác các phần mềm có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng giáo án, xây dựng hình ảnh, video; - Biết thiết kế và xuất bản sách điện tử ở mức độ cơ bản.	10
2	- Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ MN	- Phân tích được khái niệm về tính tích cực của trẻ mầm non; môi trường giáo dục phát huy tính tích cực của trẻ em. - Vận dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và nguyên tắc xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực của trẻ để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng tăng cường sự tham gia, khả năng tự chủ, giải quyết vấn đề, tăng cường kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác của trẻ mầm non. - Sẵn sàng, tích cực, sáng tạo trong	15

		kiến tạo môi trường thân thiện và có ý nghĩa, thúc đẩy và khích lệ sự tích cực của trẻ trong hoạt động của trường, lớp mầm non.	
3	- Hướng dẫn tổ chức HĐ KPKH qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ MN	1. Mô tả được mục đích, vai trò của hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. 2. Phân tích được mối liên hệ giữa tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non với tổ chức hoạt động khám phá khoa học theo quy trình 5E. 3. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng được trang bị vào tổ chức các hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm theo quy trình 5E cho trẻ mầm non, phù hợp với điều kiện cụ thể. 4. Chủ động, tích cực trong việc trau dồi kiến thức, phương pháp giáo dục, giúp trẻ hình thành thái độ tích cực với khoa học, hứng thú tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh.	15

2.1.2. Nội dung chương trình bồi dưỡng 02: 40 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học.

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
----	--------------------	--------------------	-------------------

Bài 1	-Kỹ năng truyền thông và xử lý tình huống	- Xác định nhiệm vụ truyền thông của giáo viên mầm non - Nâng cao kỹ năng giao tiếp, biết lắng nghe, quan sát hiệu quả - Khả năng xử lý các tình huống phù hợp trong quá trình CSGD trẻ mầm non	5
Bài 2	-Hướng dẫn tạo trang Padlet và cài đặt công thức đánh giá trẻ	- Giáo viên mầm non có cơ hội làm quen, tiếp cận và phát huy khả năng công nghệ thông tin của mình. - Nhờ có công nghệ thông tin, giáo viên có thể tiếp cận với nguồn tư liệu mở vô cùng phong phú, đa dạng. - Ứng dụng công nghệ thông tin tiết kiệm được thời gian, dành thời gian cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.	5
Bài 3	-Kỹ năng quản lý lớp học	Hình thành cho trẻ các kỹ năng: - Hình thành cho trẻ nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt - Xây dựng nội quy lớp học - Thiết lập các hiệu lệnh trong các hoạt động - Kỹ thuật thu hút trẻ - Sắp xếp vị trí của trẻ trong các hoạt động - Quản lý hành vi của trẻ - Khuyến khích trẻ tự quản lý, phát huy vai trò của “thủ lĩnh” trong lớp học - Phối hợp hiệu quả giữa các giáo viên trong lớp học	5

2.2. Nội dung tự chọn (*Nội dung chương trình bồi dưỡng 03*): 40 tiết/năm học/giáo viên.

Nội dung chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành

- Giáo viên mầm non chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, số lượng mô đun tự chọn hằng năm thực hiện theo quy định tại Mục IV của văn bản này. Các mô đun bồi dưỡng cụ thể quy định tại mục III.3 của Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với thời gian quy định.

IV. Thời lượng, tài liệu và kinh phí BDTX

1. Thời lượng: 120 tiết/năm
2. Thời gian: Trong hè và trong cả năm học.
3. Tài liệu: Mua đủ tài liệu BDTX cho cán bộ, giáo viên.
4. Kinh phí: Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của nhà trường.

V. Hình thức bồi dưỡng, chương trình bồi dưỡng

1. Hình thức bồi dưỡng

- Nội dung 1, 2 : Bồi dưỡng theo lịch của Phòng GD&ĐT và nhà trường.
- BDTX bằng tự học của cán bộ, giáo viên kết hợp với sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ dưới sự tổ chức của Phòng GD&ĐT, của nhà trường nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý.
- BDTX nhằm hướng dẫn giáo viên tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX khó đối với giáo viên, đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.
- BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet).

2. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên

Thực hiện theo Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non.

VI. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên

1. Đánh giá

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên theo các điều 11, 12, 13, 17 và 18 Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

1.1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 2 loại: hoàn thành (viết tắt:HT) và loại không hoàn thành kế hoạch (viết tắt:KHT).

1.2. Hình thức, đơn vị đánh giá

- Trường xây dựng kế hoạch, các tiêu chí đánh giá theo định hướng năng lực người học và tiến hành tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (điểm lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (điểm thực hành).

Tổ chuyên môn gửi kết quả đánh giá cho lãnh đạo nhà trường. Nhà trường tập hợp kết quả đánh giá BDTX của giáo viên gửi về phòng GD&ĐT huyện.

** Lưu ý: Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý và giáo viên phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của người học. Đặc biệt phải làm cho mỗi cán bộ quản lý và giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về quản lý giáo dục; chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.*

1.3. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi modul thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

1.3. Xếp loại kết quả BDTX

1.3.1. Xếp loại đánh giá được phân làm 2 mức hoàn thành và không hoàn thành: Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có điểm mỗi modul đạt từ 5 điểm trở lên. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

1.3.2. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

2. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý hiệu trưởng ra quyết định công nhận.

Không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

VII. Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên

1. Cá nhân, cán bộ giáo viên

- Kế hoạch cá nhân về BDTX;
- Bản báo cáo chuyên đề đã học (nếu có).

2. Nhà trường, tổ chuyên môn

- Kế hoạch BDTX của nhà trường;
- Kế hoạch BDTX của Tổ;
- Sổ theo dõi, danh sách cán bộ, giáo viên, chuyên đề cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng;
- Kết quả đánh giá, xếp loại BDTX của cán bộ, giáo viên.

VIII. Tổ chức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên;
- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX.
- Phê duyệt kế hoạch BDTX của cá nhân giáo viên; báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo: Hoàn thành trước ngày 20/8 hằng năm;
- Tổ chức BDTX, đánh giá kết quả: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025.
- Tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX và báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả BDTX năm học của trường: Hoàn thành trước ngày 20/5 hằng năm;
- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX; Cử cán bộ, giáo viên làm báo cáo viên khi có yêu cầu của Phòng GD&ĐT.
- Cán bộ, giáo viên lựa chọn các mô đun của nội dung 3, xây dựng kế hoạch (theo mẫu), báo cáo trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt: Hoàn thành trước ngày 25/8 hằng năm;
- Hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường.
- Cán bộ, giáo viên báo cáo lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2024-2025 của trường Mầm non An Thắng. Kế hoạch trên có thể bổ sung, thay đổi theo sự chỉ đạo của Phòng giáo dục, Sở giáo dục và thực tế nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- BGH, các tổ chuyên môn, GV;
- Lưu: VT .

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tâm

Phạm Thị Toản

